

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBF)

- Bản cáo bạch tóm tắt này cung cấp cho Nhà đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này là một phần của Bộ Tài Liệu của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý khuyến nghị đầu tư đối với bất kỳ Nhà đầu tư nào. Nhà đầu tư nên đọc lại các tài liệu bổ sung như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các báo cáo hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

Địa chỉ: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855 – Fax: (024) 3938.8500

Website: www.vietinbankcapital.vn

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Bản Cáo Bạch cập nhật cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại website của Công ty quản lý quỹ www.vietinbankcapital.vn và các Đại Lý Phân Phối.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: Phan Hải Sâm

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ

1.1. Thông tin chung về quỹ

Tên đầy đủ tiếng Việt	: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: VIETINBANK BOND INVESTMENT FUND
Tên viết tắt	: VTBF
Loại hình	: Quỹ Mở
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán	: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/07/2017
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	: Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 27/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2017
Vốn điều lệ ban đầu	: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng)
Địa chỉ	: Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	: 024-39388855
Fax	: 024-39388500

1.2. Mục tiêu đầu tư

Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

1.3. Chiến lược đầu tư

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư nhằm mang lại lợi nhuận dài hạn và ổn định bằng cách đầu tư ưu tiên chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ đầu tư chủ yếu vào Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết hoặc trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi, chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

1.4. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời hạn hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn.

M. Uay

1.5. Nhà đầu tư của Quỹ

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký và thông báo đến cho Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch.
- Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ.

2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

2.1. Công ty quản lý quỹ

Tên công ty: **Tên tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**
Tên tiếng Anh: VietinBank Fund Management Company Limited
Tên viết tắt: VietinBank FMC

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN

Trụ sở chính: Tầng 6, Trung tâm thương mại chợ Cửa Nam, 34 phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

VietinBank Capital là công ty con có 100% vốn sở hữu bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).

2.2. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng: **Tên tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành**

Giấy phép thành lập: 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký: số 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.

Quyết định chấp thuận hoạt động lưu ký: số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Địa chỉ đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024-39411846 Fax: 024-39411847

Website : www.bidv.com.vn
Lĩnh vực hoạt động : Ngân hàng thương mại

2.3. Đại lý phân phối

a. Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: (024) 3938.8855 – Fax: (024) 3938.8500

b. Tên công ty: Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - VietinBank Securities

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà N02-T2 Khu Ngoại giao đoàn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Phòng giao dịch: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 của UBCKNN và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: (024) 3974.1771 – Fax: (024) 3974.1760

Danh sách Đại Lý Phân Phối và các điểm nhận lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới Ủy ban chứng khoán nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.4. Đại lý chuyển nhượng

- **Tổ chức được ủy quyền:** Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

- **Địa chỉ trụ sở chính:** 112 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- **Điện thoại:** (+84) 24 3974 7123 **Fax:** (+84) 24 3974 7120

- **Số giấy phép thành lập và hoạt động:** Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi VSD thay thế Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

2.5. Quản trị quỹ

- **Tổ chức được ủy quyền:** Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

- **Địa chỉ trụ sở chính:** 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Điện thoại:** 024.39411846 **Fax:** 024.39411847

- **Số giấy phép thành lập và hoạt động:** 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

- **Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký:** số 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.

- **Quyết định chấp thuận hoạt động lưu ký:** số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/8/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp;

2.6. Công ty kiểm toán

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Các năm sau đó, Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại diện quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.

2.7. Danh sách thành viên Ban đại diện quỹ

Bà Đồng Thị Khánh Ngọc – Thành viên Độc lập	Bà Đồng Thị Khánh Ngọc tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Đại học Ngoại Thương, Thạc sỹ Tài chính Đại học Toulon (Pháp); Bà đã được UBCKNN cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ. Bà Ngọc đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trải qua nhiều vị trí công việc khác nhau tại các đơn vị như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Bắc Hà Nội; Công ty TNHH KPMG; Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN; CTCP Chứng khoán Kỹ Thương; CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương. Bà Ngọc từng giữ chức vụ Trưởng phòng Phân tích và Đầu tư - CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương trong 5 năm và hiện nay đang là Giám đốc cao cấp giải pháp tài chính – CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.
Bà Nguyễn Thục Anh – Thành viên Độc lập	Bà Nguyễn Thục Anh tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Ngoại Thương, Thạc sỹ Tài chính hệ liên kết Trường Đại học Troy – Trường ĐH Kinh tế - Trường ĐH Quốc gia Việt Nam. Bà đã được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng. Bà Thục Anh đã trải qua các vị trí công việc như: Chuyên viên – CTCP Quản lý quỹ Đầu tư FPT; Bà có gần 10 năm công tác tại Khối Tài chính Kế hoạch – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN và từng đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Kỹ Thương.
Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên Độc lập	Bà là cử nhân ngành Luật quốc tế và thạc sỹ Luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội. Bà cũng hoàn thành khóa đào tạo hành nghề Luật sư tại Học viện Tư pháp. Từ năm 2012 đến nay, bà Nguyễn Thị Hạnh đã trải qua nhiều vị trí và có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp lý tại các Công ty như: Công ty TNHH tư vấn Hoàng Gia – CN Hà Nội, Công ty CP xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc, Công ty cổ phần Bất động sản thể kỷ, Công ty TNHH MTV quản lý quỹ VietinBank, Công ty Luật Minh Lang và cộng sự.

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ, KHUYẾN CÁO ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ VTBF, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ VTBF. Trường hợp nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến tư vấn của chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bởi bất kỳ ngân hàng và/hoặc tổ chức và/hoặc Quỹ nào khác để nhằm đảm bảo cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đề ra. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

4. THÔNG TIN CƠ BẢN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Giao dịch chứng chỉ quỹ:

- **Ngày giao dịch (Ngày T):** Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của Pháp luật.
- **Giá mua:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ cộng với (+) giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- **Giá bán:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ trừ (-) giá dịch vụ mua lại (nếu có).
- **Giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi quỹ**

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại/chuyển đổi (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 1 tháng	0,08%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	0,17%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	0,08%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,10%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	0,13%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	0,15%
Từ 6 tháng trở lên	Miễn phí

- **Giá dịch vụ phát hành:** miễn phí
- **Số lượng đăng ký giao dịch mua tối thiểu:** không quy định
- **Thời gian đóng sổ lệnh:** 14h45 ngày T-1
- **Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng).
- **Thời hạn xác nhận giao dịch:** Đại lý phân phối gửi thông báo xác nhận cho nhà đầu tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.
- **Tần suất giao dịch của quỹ:** 2 lần/1 tuần vào Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Mọi thay đổi liên quan đến tần suất giao dịch CCQ sẽ được Công ty Quản lý quỹ thông báo trên trang web của Công ty.

- **Phương thức giao dịch và thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:**

Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Quỹ tại Đại lý phân phối được chỉ định của Quỹ.

Nhà đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán chứng chỉ quỹ tại các đại lý phân phối hoặc thông qua hình thức giao dịch online.

o **Lệnh mua:**

- ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận nhà đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- ✓ Địa điểm nhận lệnh giao dịch: Tại các địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối.

o **Đối với lệnh bán**

- ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin và Phiếu đăng ký bán.
- ✓ Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- ✓ Số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đặt lệnh bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.
- ✓ Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư: trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ

- **Hủy lệnh giao dịch**

Nhà đầu tư được phép hủy lệnh giao dịch trước 14h45 ngày T-1 (thời điểm đóng sổ lệnh) theo nhu cầu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ĐLPP nhận được Phiếu yêu cầu hoàn tiền đã điền đầy đủ các thông tin và có chữ ký của NĐT. Phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này theo biểu phí của Ngân hàng giám sát.

- **Đối với hình thức giao dịch trực tuyến:** Nhà đầu tư đăng nhập vào hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ và điền các thông tin theo yêu cầu rồi tiến hành đặt lệnh mua/bán/hủy lệnh theo hướng dẫn của hệ thống.

- **Tạm dừng giao dịch:** Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- o Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở do nguyên nhân bất khả kháng;
- o Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- o Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành;

- **Địa điểm và đại lý phân phối:** Chi tiết tại mục 2.3 bản cáo bạch tóm tắt này.

5. THÔNG TIN VỀ GIÁ DỊCH VỤ, CHI PHÍ VÀ THUẾ MÀ QUỸ VÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN

5.1. Thông tin về các mức phí dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

✓ **Giá dịch vụ phát hành** (Chính sách giá dịch vụ phát hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản lý Quỹ quyết định)

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ.

Hiện tại, Công ty áp dụng chính sách miễn phí đối với giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho Lệnh mua do Công ty quản lý quỹ quy định sẽ được công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong mọi trường hợp giá dịch vụ phát hành không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Các khoản tái đầu tư bằng nguồn lợi tức của Quỹ không phải chịu giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Mua lại**

Giá dịch vụ Mua lại đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mua lại mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mua lại mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 1 tháng	0,08%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	0,17%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	0,08%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,10%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	0,13%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	0,15%
Từ 6 tháng trở lên	Miễn phí

Trong mọi trường hợp Giá dịch vụ Mua lại không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTDK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn lợi tức của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, thời gian nắm giữ sẽ được tính theo nguyên tắc các Chứng chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước các Chứng chỉ Quỹ mua theo chương trình ĐTDK (khi vẫn trong thời hạn của chương trình).

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển đổi**

Giá dịch vụ chuyển đổi là giá mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và bằng mức giá dịch vụ mua lại.

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ chuyển đổi (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 1 tháng	0,08%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	0,17%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	0,08%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,10%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	0,13%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	0,15%
Từ 6 tháng trở lên	Miễn phí

Giá dịch vụ chuyển đổi đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ chuyển đổi mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ chuyển đổi mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán giá dịch vụ Mua lại đối với Quỹ hiện tại và giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.

Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển nhượng**

Nhà Đầu tư phải trả một mức giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn vị Quỹ. Phí chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại lý phân phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

5.2. Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả

- Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ + giá dịch vụ quản trị quỹ + giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa không quá 2% NAV/năm.
- Chi tiết mức giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ cụ thể được Công ty quản lý quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của Công ty quản lý quỹ.
- Xin lưu ý các giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

a. Giá dịch vụ Quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ và được trả sau hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản lý quỹ hàng tháng được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ quản lý quỹ} = (x \% * NAV \text{ tại ngày định giá} * \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$$

Trong đó: $x\%$: 1%

NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ

➤ **Giá dịch vụ giám sát, lưu ký và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng giám sát**

Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng Giám Sát là 0,11% được tính trên Giá trị Tài sản ròng/năm và tối thiểu là 35 triệu/tháng với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên và được trả hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng cho Ngân hàng giám sát để thực hiện các dịch vụ giám sát, lưu ký & dịch vụ quản trị cho Quỹ.

Giá dịch vụ giám sát & lưu ký phải trả được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ giám sát \& lưu ký} = (y\% * NAV \text{ tại ngày định giá} * \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$$

Trong đó:

- $y\%$: 0,08%
- NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ

$$\text{Giá dịch vụ quản trị Quỹ} = (z\% * NAV \text{ tại ngày định giá} * \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$$

Trong đó:

○ z%: 0,03%

○ NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ

b. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: - Đối với giao dịch trong tháng từ số 401 trở đi:	Miễn phí 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/CCQ mà VietinBank Capital công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
6	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000 đồng/lần lập danh sách Miễn phí

c. Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được VietinBank Capital trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho VietinBank Capital kèm theo tài liệu chứng minh.

d. Tiền khác:

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VietinBank Capital trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

e. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

th *thay*

f. Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh từ các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

g. Các chi phí khác

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí khác được Pháp luật cho phép.

Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ: bao gồm các chi phí phải trả cho Công ty Chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ.

5.3. Thuế áp dụng cho Nhà đầu tư

Thực hiện theo các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

Công ty Quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

6. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN QUỸ

6.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp nhận (nếu được ủy quyền). Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- ✓ Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của mình theo quy định của Pháp luật; hoặc
- ✓ Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp luật quy định.

6.2. Hình thức phân phối lợi nhuận của quỹ và chính sách thuế áp dụng đối với Nhà đầu tư

- ✓ Nhà đầu tư có thể nhận lợi tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư (nhận bằng chứng chỉ quỹ);
- ✓ Lợi tức được chia bằng chứng chỉ quỹ sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ

trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả lợi tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số lợi tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao dịch đó. Lợi tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được lợi tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và:

- Không phải trả giá dịch vụ phát hành.
 - Không phải trả giá dịch vụ mua lại hoặc giá dịch vụ chuyển đổi.
- ✓ Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt lợi tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối lợi tức. Việc phân phối lợi tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong sổ Đăng Ký tại Ngày chốt danh sách được công bố bởi VTBC cho việc chia lợi tức (“Ngày chốt danh sách”) được xem là đủ điều kiện để nhận lợi tức.

Lợi tức sẽ được chi trả theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) thông qua trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày chốt danh sách. Lợi tức chi trả bằng tiền mặt sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán lợi tức sau khi được khấu trừ các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

Lợi tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư tại từng thời điểm theo quy định của Nhà nước.

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

7. CÁC RỦI RO TIỀM ẨN KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Một khoản đầu tư vào Quỹ luôn bao gồm những rủi ro và lợi ích nhất định mà các thành viên góp vốn tương lai cần thận trọng đánh giá trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Những rủi ro được trình bày sau đây là những rủi ro chủ yếu tuy nhiên không phải là toàn bộ các rủi ro của Quỹ:

7.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

7.2. Rủi ro Lãi suất

Những khoản đầu tư của Quỹ Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam chủ yếu là các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác. Giá trị của các khoản đầu tư này sẽ có xu hướng biến động cùng chiều với lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường tăng lên, giá trị các khoản đầu tư này sẽ tăng lên làm tăng giá trị của Quỹ và ngược lại. Tuy nhiên, theo phân tích xu hướng điều hành kinh tế vĩ mô

trong một vài năm tới, lãi suất sẽ không có nhiều khả năng tăng cao hơn so với mức hiện tại.

7.3. *Rủi ro lạm phát*

Rủi ro lạm phát hay rủi ro sức mua phát sinh bởi trị giá của một cổ phần thay đổi do lạm phát. Lạm phát cao sẽ làm giảm lợi nhuận thực tế của trái phiếu. Với Quỹ trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam rủi ro này sẽ được giảm bớt khi Quỹ có chiến lược ưu tiên lựa chọn các công ty có kết quả kinh doanh tốt.

7.4. *Rủi ro thiếu tính thanh khoản*

Rủi ro thiếu tính thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.

7.5. *Rủi ro pháp lý*

Thị trường Chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

7.6. *Rủi ro tín nhiệm*

Mức rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

7.7. *Rủi ro xung đột lợi ích*

Công ty quản lý quỹ sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

7.8. *Rủi ro đối với Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi*

Các loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư chủ yếu là Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi. Rủi ro của các tài sản nói trên phụ thuộc chủ yếu vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành ra nó, các chính sách của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước và các yếu tố rủi ro khác của doanh nghiệp phát hành.

7.9. *Rủi ro cá biệt*

Rủi ro về kết quả đầu tư: Đây là rủi ro mà Quỹ có thể không đạt được kết quả đầu tư như mong đợi, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm tiến hành đầu tư.

Rủi ro thanh khoản của Quỹ: Đây là rủi ro mà Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của nhà đầu tư trong một ngày Giao Dịch cụ thể hoặc trong một



khoảng thời gian dài hơn. Khi NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn, hay tổng số tiền phải hoàn trả cho các Lệnh Bán trên NAV cao hơn các ngưỡng cho phép, các Lệnh Bán chỉ có thể được thực hiện một phần hoặc có thể bị trì hoãn.

7.10. Rủi ro khác

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này – dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

8. CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

8.1. Công bố thông tin:

Việc công bố và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện theo yêu cầu của UBCKNN, quy trình công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

8.2. Thông báo cho Nhà Đầu Tư:

Mọi thông báo hoặc tài liệu được phát hành và chuyển cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi trực tiếp, fax, qua đường bưu điện đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư phải thông báo bằng văn bản cho Quỹ khi thay đổi địa chỉ đăng ký của mình.

Mọi thông báo hoặc tài liệu gửi cho Quỹ sẽ được gửi bằng cách giao trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ văn phòng mà Quỹ đã đăng ký.

8.3. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các báo cáo, tài liệu theo quy định tại Điều 79 Thông tư 98/2020/TT-BTC trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, hoặc theo các phương thức được quy định tại mục XIII.2, XIII.6 bản cáo bạch này.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công ty Quản lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

8.4. Báo cáo Quỹ

VietinBank Capital sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
- Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ;



- Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của quỹ;
- Báo cáo 6 tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý quỹ;
- Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của các quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với quỹ;

8.5. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

8.6. Báo cáo gửi tới Nhà Đầu Tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Gửi email cho nhà đầu tư.

Thời hạn công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên, và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

8.7. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

VietinBank Capital sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

8.8. Thông tin liên lạc

Để biết thêm thông tin chung xin liên hệ:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

Fax: (024) 3938.8500.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK



Phan Hải Sâm